

Số: /KH-TTYT

Tp. Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (Mũi 4) tại Điểm tiêm Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn

Triển khai Kế hoạch số 779/KH-TTYT, ngày 02/06/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (Mũi 4) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trung tâm Y tế thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (Mũi 4) tại điểm tiêm Trung tâm Y tế thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng các loại vắc xin phòng COVID-19 để đạt được miễn dịch cộng đồng cho người dân trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ số người đủ điều kiện tiêm theo danh sách mời;
- Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

II. LOẠI VẮC XIN, ĐỐI TƯỢNG TIÊM, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Vắc xin

- Sử dụng loại vắc xin: Moderna; Pfize.
- Số dự kiến thực hiện: 145 người

2. Đối tượng tiêm (Có danh sách mời kèm theo kế hoạch này)

- Đối tượng: người từ 50 tuổi trở lên; người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch từ thể vừa đến thể nặng;
- Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với COVID-19 như cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu theo thứ tự (lực lượng công an, quân đội, giáo viên, người làm việc trong lĩnh vực giao thông vận tải, người cung cấp dịch vụ thiết yếu, người làm việc tại các cơ sở dịch vụ du lịch, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ), công nhân, người làm việc các khu công nghiệp...

Điều kiện tiêm:

- Khoảng cách: ít nhất là 4 tháng sau mũi 3 (mũi nhắc lại lần 1).
- Người đã mắc COVID-19 sau tiêm mũi 3: Tiêm sau khi mắc COVID-19 ba (03) tháng và đảm bảo khoảng cách ít nhất bốn (4) tháng sau mũi 3.

3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian thực hiện: **01 buổi sáng ngày 29 tháng 7 năm 2022 (Thứ 6)** Bắt đầu từ 7h00phút đến 11h 00 phút

- Địa điểm: **Nhà D, Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn.**

III. ĐẢM BẢO AN TOÀN TIÊM CHỦNG

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

- Tuân thủ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Khám sàng lọc trước tiêm chủng theo Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên.

- Xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng giảm tiểu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin Covid-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Để phòng phản ứng phản vệ có thể xảy ra khi tiêm vắc xin phòng Covid-19, để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin và tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim tiêm bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhanh nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy...) tiêm ngay 1/2 mg Adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm Adrenalin 1mg/1ml.

- Thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm ngay sau buổi tiêm theo công văn số 102/MT-YT ngày 4/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 và đặc điểm của vắc xin COVID -19.

- Quản lý xử lý vỏ lọ vắc xin COVID -19 theo công văn số 5679/ BYT-MT ngày 16/7/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế.

IV. QUY TRÌNH BUỔI TIÊM PHÒNG

1. Sơ đồ bố trí thứ tự các bước như sau:



Bước 1: Bàn tiếp đón, khai báo y tế

- Kiểm tra lại đối tượng theo danh sách đăng ký tiêm phòng.
- Hướng dẫn người đến tiêm chủng đo thân nhiệt, rửa tay khô. Nếu có sốt thì bố trí cách ly tạm thời tại 01 phòng riêng, làm xét nghiệm test nhanh kháng nguyên để sàng lọc Covid-19.
- Hướng dẫn đối tượng tiêm hoàn thiện phiếu đồng ý tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19, ghi số bàn khám sàng lọc trên phiếu và hướng dẫn đối tượng tiêm cầm phiếu này đến bàn khám sàng lọc.

Bước 2: Bàn khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng

- Đo huyết áp.
- Khám sàng lọc trước khi tiêm phòng theo Mẫu phụ lục kèm theo Quyết định số 4355/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế.
- Tư vấn trước khi tiêm phòng.
- Hoàn thiện phiếu khám sàng lọc, ghi số bàn tiêm trên phiếu, hướng dẫn đối tượng tiêm phòng cầm theo phiếu khám sàng lọc đến bàn tiêm.

(Những người đang ốm, sốt hoặc có biểu hiện viêm long đường hô hấp và đang mắc các bệnh cấp tính khác thì chủ động tư vấn không đi tiêm chủng)

Bước 3: Bàn tiêm

- Kiểm tra thông tin trên phiếu khám sàng lọc.
- Thực hiện kỹ thuật tiêm.
- Trên phiếu khám sàng lọc: Khoanh tròn loại Vắc xin tiêm, ghi thời gian tiêm phòng, ký xác nhận đã tiêm phòng, hướng dẫn đối tượng tiêm cầm theo phiếu đến bàn theo dõi phản ứng sau tiêm.

Lưu ý: Không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm

Bước 4: Bàn theo dõi phản ứng sau tiêm và cấp Giấy xác nhận đã tiêm phòng

- Kiểm tra lại thông tin chữ ký xác nhận của bàn tiêm trên phiếu khám sàng lọc và giữ lại phiếu này. Cập nhật các trường hợp đã tiêm lên hệ thống phần mềm tiêm chủng quốc gia.
- Thực hiện theo dõi, giám sát, xử trí các bất lợi sau tiêm phòng.
- Sau 30 phút, hướng dẫn đối tượng tiêm phòng hoàn thiện phiếu khảo sát những dấu hiệu gặp phải trong vòng 30 phút sau khi tiêm Vắc xin phòng COVID-19.
- Hoàn thiện và cấp Giấy xác nhận đã tiêm phòng Vắc xin phòng COVID-19.
- Tổng hợp nhanh các dấu hiệu gặp phải trong vòng 30 phút sau khi tiêm Vắc xin phòng COVID-19, báo cáo về Khoa Truyền nhiễm, Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS.

2. Tổng hợp báo cáo theo dõi, giám sát xử trí phản ứng sau tiêm chủng

- Cử nhân Nguyễn Duy Khánh làm đầu mối báo cáo giám sát phản ứng sau tiêm chủng và có nhiệm vụ thu thập phản ứng sau tiêm chủng.
- Tổng hợp theo mẫu qui định theo mẫu Phụ lục 7 - Sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

3. Rà soát và tiêm vét

Cuối đợt tiêm, Khoa truyền nhiễm, kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS tổng hợp số lượng đối tượng chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và vắc xin, bơm kim tiêm, vật tư y tế cho tiêm vét.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa Truyền nhiễm, Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4);

- Chuẩn bị các biểu mẫu theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đúng thời gian theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Phối hợp với phòng Hành chính tổng hợp bố trí điểm tiêm phòng theo quy tắc một chiều theo hướng dẫn tại Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Bố trí vị trí chờ tiêm chủng thông thoáng, đủ ghế ngồi chờ và theo dõi sau tiêm đảm bảo khoảng cách.

- Cử viên chức phối hợp với Khoa Truyền nhiễm, kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai.

3. Phòng Hành chính tổng hợp

Bố trí nhân lực phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ chuẩn bị điểm tiêm phòng gồm:

- 02 bàn tiếp đón, 02 bàn nhập máy đầu vào, 02 bàn khám sàng lọc, 02 bàn tiêm, 01 bàn nhập máy đầu ra và 01 bàn khu vực theo dõi sau tiêm phòng 30 phút.

- Chuẩn bị ghế ngồi chờ tại các bàn thực hiện nhiệm vụ và khu vực theo dõi sau tiêm.

- Chuẩn bị nước uống tại khu vực khám sàng lọc, khu vực theo dõi sau tiêm, dùng cốc uống nước dùng 1 lần.

- Phân công lái xe chuẩn bị sẵn sàng xe cứu thương thường trực 24/24 tại buổi tiêm chủng.

- Phân công nhân lực tham gia buổi tiêm chủng.

4. Viên chức tham gia thực hiện nhiệm vụ trong buổi tiêm chủng

4.1. Bộ phận tiếp đón: Có nhiệm vụ tiếp đón, hướng dẫn người đến tiêm phòng khai báo y tế, đo nhiệt độ và hướng dẫn đối tượng tiêm phòng ký phiếu đồng ý tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19.

4.2. Bộ phận khám sàng lọc

- Khám sàng lọc trước tiêm chủng theo Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên.

(Đối với những người đang ốm, sốt hoặc có biểu hiện viêm long đường hô hấp và đang mắc các bệnh cấp tính khác thì chủ động tư vấn không đi tiêm chủng)

4.3. Bộ phận tiêm chủng

- Tiếp nhận vắc xin từ khoa Dược - Trang thiết bị, VTYT, thực hiện tiêm vắc xin theo quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 và Sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (vắc xin Astra Zeneca và Comirnaty) của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim tiêm bằng nắp).

- Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhanh nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay 1/2 mg Adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi).

- Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

4.4. Bộ phận theo dõi, giám sát sau tiêm

- Theo dõi, giám sát các đối tượng sau tiêm kịp thời phát hiện các dấu hiệu phản ứng sau tiêm.

- Thực hiện xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo các Hướng dẫn chuyên môn (Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng giảm tiêu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim tiêm bằng nắp).

- Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhanh nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay 1/2 mg Adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

- Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

4.5. Bộ phận cấp giấy xác nhận tiêm chủng: Cấp giấy xác nhận tiêm chủng cho đúng đối tượng được đã được tiêm chủng.

(Có danh sách cán bộ tham gia và phân công vị trí thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

5. Khoa Hồi sức cấp cứu

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc, phương tiện cấp cứu... sẵn sàng tiếp nhận xử trí các trường hợp có phản ứng sau tiêm phòng.

- Chuẩn bị 02 hộp thuốc chống sốc bố trí tại bàn tiêm và bàn theo dõi sau tiêm.

- Tổ cấp cứu căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện thường trực 24/24h đảm bảo cấp cứu tại điểm tiêm chủng hoặc ngoại viện.

6. Khoa Dược - Trang thiết bị vật tư Y tế

- Thực hiện nhập vắc xin tại mục “Nhập cấp phát” trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- Thực hiện cấp vắc xin cho các buổi tiêm chủng.
- Bảo quản vắc xin đảm bảo an toàn đúng quy định;
- Cử viên chức thường xuyên theo dõi, kiểm tra nhiệt độ các thùng đựng vắc xin đảm bảo theo đúng quy định.

7. Bộ phận Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm ngay sau buổi tiêm theo Công văn số 102/MT-YT ngày 4/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 và đặc điểm của vắc xin COVID -19.

- Quản lý xử lý vỏ lọ vắc xin COVID -19 theo Công văn số 5679/ BYT-MT ngày 16/7/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế.

8. Đối tượng tiêm phòng

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm các quy định về phòng, chống COVID-19 đặc biệt là thực hiện 5K.

- Sau tiêm phòng, ở lại theo dõi trong vòng 30 phút để kịp thời xử trí nếu có những phản ứng bất thường.

- Hoàn thiện phiếu khảo sát những dấu hiệu gặp trong vòng 30 phút sau khi tiêm Vắc xin phòng COVID-19.

- Giữ phiếu xác nhận đã tiêm chủng.

- Tải phần mềm Sổ sức khỏe điện tử và đăng ký tài khoản trên ứng dụng để theo dõi lịch sử tiêm chủng vắc xin COVID-19 và chủ động khai báo về sự cố bất lợi sau khi tiêm chủng bằng cách quét mã QR.

IV. KINH PHÍ

- Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

- Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (Mũi 4) tại điểm tiêm Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn./.

Kế hoạch này thay cho giấy mời.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Y tế; (B/c)
- Văn phòng ĐBHQND tỉnh (Mời tiêm);
- TT Thành ủy; (Mời tiêm)
- BCĐ PCD TP; (Mời tiêm)
- TT VHNTTT thành phố; (P/h)
- Ban Giám đốc TTYT TP;
- TYT 8 xã, phường; | (T/h).
- Các Khoa, phòng TTYT thành phố; |
- Lưu: VT; khoa TrN, KSBT & HIV/AIDS.

GIÁM ĐỐC

Hà Cát Trúc

DANH SÁCH MỜI TIÊM MŨI 4
01 buổi sáng, ngày 29/7/2022 (Thứ 6) tại nhà D Trung tâm Y tế thành phố

(Gửi kèm Kế hoạch số /KH-TTYT, ngày tháng năm 2022 của Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn)

I. ĐOÀN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN			
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Hoàng Thu Trang	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
2	Nông Quang Nhất	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
3	Đông Thị Vân Thoa	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
4	Lê Thi Hương	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
5	La Thị Thu Thương	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
6	Đông Thị Thu Sa	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
7	Dương Huy Nhân	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
8	Phùng Thị Mai	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
9	Hoàng Thị Thoi	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
10	Bé Thị Phụng	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	

11	Lương Trọng Tuấn	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
12	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	
II. BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH THÀNH PHỐ BẮC KẠN			
1	Cù Ngọc Cường	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố - Trưởng BCĐ	
2	Dương Hữu Bường	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Phó Trưởng ban Thường trực	
3	Triệu Thị Thu Hoài	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy - Phó Trưởng ban	
4	Lê Đăng Trường	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố: Thành viên	
5	Vũ Quang Huy	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy: Thành viên	
6	Phạm Quyết Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị Thành ủy: Thành viên	
7	Đặng Văn Lê	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố: Thành viên	
8	Lênh Hoàng Diệu	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Thành viên	
9	Bùi Tuấn Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Công an thành phố: Thành viên	

10	Lý Văn Ninh	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố: Thành viên
11	Nguyễn Thị Huế	Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Thành viên
12	Nông Thị Phương Thảo	Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy: Thành viên kiêm Thư ký
13	Phan Đình Huy	Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: Thành viên kiêm Thư ký
14	Mai Văn Lợi	Phó Giám đốc Trung tâm chính trị thành phố
15	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc Trung tâm chính trị thành phố
16	Hoàng Thị Hồng Thắm	Chuyên viên Ban Dân vận
17	Vũ Thị Kim Quỳnh	Trung tâm chỉ huy phòng chống dịch thành phố
18	Đình Thị Liễu	Trung tâm chỉ huy phòng chống dịch thành phố

III. VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	Địa chỉ nơi ở hiện tại				Đơn vị công tác (Khoa, phòng/Trạm Y tế)	Ghi Chú
				Số nhà/Tổ	Xã/ phường	Quận/ huyện	Tỉnh/T P		
1.	Hà Cát Trúc	17/09/1967	Nam	Tổ 3	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Ban giám đốc	

2.	Cù Thị Lan	17/12/1970	Nữ	Tổ 13	Minh khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Ban giám đốc	
3.	Trịnh Thị Lê	05/10/1967	Nữ	Tổ 3	Đức Xuân	Bắc Kạn	Bắc Kạn	P. HCTH	
4.	Hoàng Thị Minh Phượng	04/7/1971	Nữ	Tổ 11A	Sông Cầu	TP BK	Bắc Kạn	Phòng HCTH	
5.	Lâm Thị Diễm	20/10/1983	Nữ	Xây Dựng	Huyện Tụng	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng HC-TH	
6.	Hoàng Ban Mai	18/11/1991	Nữ	Tổ 15	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng HC-TH	
7.	Hà Thị Xuân	13/09/1983	Nữ	Tổ 1b	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng KHNV	
8.	Nông Kim Cúc	18/10/1981	Nữ	Tổ 13	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng KHNV	
9.	Phạm Bích Hường	11/09/1969	Nữ	Tổ 7	Đức Xuân	TPBK	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVYT	
10.	Đào Ngọc Hà	29/12/1982	Nữ	Tổ 7	Sông cầu	TPBK	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVYT	
11.	Trần Thị Thu Hương	10/02/1984	Nữ	tổ 5	Chí kiên	TPBK	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVYT	
12.	Nguyễn Đắc Thế	09/06/1984	Nam	tổ 6	Chí kiên	TPBK	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVYT	
13.	Nông Thị Thảo	16/8/1987	Nữ	Nam lanh chang	Lục Bình	Bạch thông	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVYT	

14.	Nguyễn Thị Hương Lan	08/06/1982	Nữ	9	Chí kiên	TPBK	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVYT	
15.	Trần Thị Xuân Thu	01/03/1983	Nữ	11C	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	BK	CSSKSS và phụ sản	
16.	Hoàng Thị Ngọc	11/01/1967	Nữ	Tổ 15	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	BK	Khoa KB	
17.	Tô Thị Phương	19/07/1985	Nữ	Tổ 10	Chí kiên	TP Bắc Kạn	BK	Khoa HSCC	
18.	Hoàng Thị Huyền	20/06/1986	Nữ	tổ 12	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	CSSKSS và phụ sản	
19.	Lê Thị Thu Hoài	25/02/1985	Nữ	Tổ 2	Đức xuân	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa LCK	
20.	Hoàng Hải Yến	17/11/1988	Nữ	Tổ 17	Sông Cầu	TP Bắc kạn	Tỉnh BK	Khoa Nhi	
21.	Hà Thị Hảo	30/11/978	Nữ	Tổ 8 A	Đức xuân	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa KB	
22.	Đoàn Thị Phượng	18/11/1988	Nữ	Tổ 5	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	BK	Khoa KB	
23.	Nông Thị Minh Tôn	23/04/1981	Nữ	Tổ 8B	Chí kiên	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa LCK	
24.	Nguyễn Đình Tuế	25/09/1982	Nam	Tổ 8B	Chí kiên	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa LCK	
25.	Hoàng Thị Dược	19/10/1987	Nữ	Tổ 12	Chí kiên	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa KB	

26.	Phùng Văn Lợi	20/12/1978	Nam	Tổ 12	Chí kiên	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa LCK	
27.	Lành Thị Thu	06/06/1984	Nữ	Tổ 11B	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	BK	Khoa LCK	
28.	Phan Hồng Thắm	07/01/1988	Nữ	Tổ 9	Chí kiên	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa HSCC	
29.	Lôi Thị Chi	31/10/1991	Nữ	Tổ 13	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa HSCC	
30.	Lê Thị Khuyên	05/11/1986	Nữ	Tổ 11c	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Tỉnh BK	Khoa HSCC	
31.	Lâm Thị Thơ	16/09/1991	Nữ	Phia khảo	Cư lễ	Na rì	Tỉnh BK	Khoa HSCC	
32.	Nông Thị Tuyết	09/05/1987	Nữ	Tổ 18	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	BK	Khoa KB	
33.	Nông Thị Minh Thuý	24/10/1973	Nữ	Tổ 8A	Đức Xuân	TPBK	BK	Khoa nội tổng hợp	
34.	Nông Văn Lực	17/01/1967	Nam	Tổ 10	Chí Kiên	TPBK	BK	Khoa nội tổng hợp	
35.	Thân Thị Thu Hường	24/09/1986	Nữ	Tổ 9A	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa nội tổng hợp	
36.	Trịnh Thị Giang	01/11/1973	Nữ	422/ 9	Chí Kiên	Tpbk	Bk	Ngoại gây mê HS-KSNK	
37.	Tô Quang	14/05/1984	Nam	Nà Dì	Dương Quang	TP Bắc Kạn	Bắc kạn	Ngoại gây mê HS-KSNK	

38.	Tô Thị Mỹ	01/08/1973	Nữ	Bản cày	Huyện Tụng	TP Bắc Kạn	Bắc kạn	Khoa KB	
39.	Đinh Cẩm Ngọc	08/04/1984	Nữ	Tổ 12	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc kạn	Khoa Nhi	
40.	Hà Thị Thu Hiền	16/11/1985	Nữ	Tổ 11B	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc kạn	Khoa Nhi	
41.	Nông Thị Phương Thảo	23/06/1983	Nữ	Tổ 9	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	YHCT - PHCN	
42.	Phạm Thị Phượng	11/07/1983	Nữ	Tổ 3	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	YHCT - PHCN	
43.	Phùng Đức Phong	21/4/1989	Nam	Tổ 11	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	YHCT - PHCN	
44.	Lâm Thị Dinh	20/05/1986	Nữ	Tổ 10A	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	YHCT - PHCN	
45.	Ma Thị Ba	18/03/1973	Nữ	Tổ 9	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	CSSKSS và phụ sản	
46.	Hoàng Thị Hương Giang	20/11/1984	Nữ	Tổ 9A	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Ngoại gây mê HS-KSNK	
47.	Hoàng Thị Tắm	01/06/1984	Nữ	2	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Xét nghiệm - CDHA - TDCN	
48.	Đỗ Văn Chung	26/2/1991	Nam	14	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Xét nghiệm - CDHA - TDCN	
49.	Vũ Đức Hưng	17/03/1971	Nam	Tổ 8b	Chí Kiên	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng KHNV	

50.	Hứa Phương Vỹ	23/2/1970	Nữ	Tổ 9	Sông cầu	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa ATTP- YTCC&DD	
51.	Phạm Thị Loan	19/8/1968	Nữ	Tổ 3	Đức Xuân	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa ATTP- YTCC&DD	
52.	Hoàng Thị Hồng Dinh	10/09/1986	Nữ	Tổ 7	Minh Khai	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa ATTP- YTCC&DD	
53.	Bùi Thanh Hùng	02/04/1985	Nam	Tổ 7	Chí Kiên	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa ATTP- YTCC&DD	
54.	Hoàng Anh Tuấn	24/09/1988	Nam	Tổ 8B	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa TNKSBT	
55.	Triệu Minh Thu	27/3/1978	Nữ	Tổ 5	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa ATTP- YTCC&DD	
56.	Bàn Xuân Hiến	04/12/1983	Nam	Tổ 7	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng HCTH	
57.	Phùng Thị Hiến	10/01/1973	Nữ	Tổ 11c	Sông cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	P. HCTH	
58.	Hoàng Hà Vinh	02/04/1991	Nam	Tổ 8A	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Ngoại gây mê HS- KSNK	
59.	Nguyễn Duy Khánh	05/07/1988	Nam	Tổ 1	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa TNKSBT	
60.	Nông Thị Tươi	08/01/1987	Nữ	Pá danh	Huyện Tụng	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Xét nghiệm - CĐHA - TDCN	
61.	Triệu Thu Hường	01/08/1989	Nữ	Tổ 6	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng KHNV	

62.	Đào Thị Tuyết Thanh	05/08/1982	Nữ	Tổ 5	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa KB	
63.	Hà Thanh Huyền	09/11/1992	Nữ	10B	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Xét nghiệm - CDHA - TDCN	
64.	Hà Thị Hồng Duyên	18/01/1990	Nữ	Tổ 12	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa TNKSBT	
65.	Nguyễn Thị An	01/06/1969	Nữ	Tổ 13	Phường Nguyễn Thị Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Phùng Chí Kiên	
66.	Nguyễn Thị Bay	10/01/1982	Nữ	Nà Pài	Huyện Tụng	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa nội tổng hợp	
67.	Nông Thị Thắm	22/04/1985	Nữ	Phiêng My	Huyện Tụng	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Trạm y tế Nông Thượng	
68.	Trần Trung Bắc Hà	03/11/1991	Nam	08, tổ 13	Đức Xuân	Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Phùng Chí Kiên	
69.	Ma Thị Tiếp	14/07/1987	nữ	Giao lâm	Huyện Tụng	Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Phùng Chí Kiên	
70.	Nguyễn Thị Hải Yến	22/09/1972	Nữ	Tổ 15	Minh Khai	Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Đức Xuân	
71.	Nông Thị Xá	22/10/1970	Nữ	Khuổi Hèo	Huyện Tụng	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Nguyễn Thị Minh Khai	
72.	Hà Thị Chiêu	01/01/1977	Nữ	Nà ỏi	Dương Quang	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Nguyễn Thị Minh Khai	
73.	Hoàng Thị Lê	24/04/1970	Nữ	Tổ 12	Phùng Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Nguyễn Thị	

								Minh Khai	
74.	La Thị Cảnh	16/12/1987	Nữ	Tổ 10	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Nguyễn Thị Minh Khai	
75.	Nguyễn Thị Thu Hương	29/02/1992	Nữ	Tổ 1B	Đức xuân	Tp Bk	Bk	Khoa Nội tổng hợp	
76.	Hà Thị Ban	21/06/1967	Nữ	Nà Ói	Dương Quang	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Trạm y tế Nông Thượng	
77.	Trương Thị Thủy	14/08/1989	Nữ	Tổ 15	Sông Cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Trạm y tế Nông Thượng	
78.	La Thị Hiến	13/10/1986	Nữ	Tổ 16	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa Nội tổng hợp	
79.	Nguyễn Đình Dân	10/01/1981	Nam	26/Tổ 1A	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Dương Quang	
80.	Lý Thị Thánh	10/04/1974	Nữ	34/Tổ 9	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Dương Quang	
81.	Nông Thị Chinh	04/06/1990	Nữ	Nà Ói	Dương Quang	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Dương Quang	
82.	Hoàng Thị Kiều Ba	01/12/1985	Nữ	19/Tổ 3	Minh Khai	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Dương Quang	
83.	Nguyễn Thị Dương	19/11/1987	nữ	17	Minh Khai	Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Phùng Chí Kiên	
84.	Lâm Thủy Nhiệm	11/10/1981	Nữ	Tổ 7	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Trạm y tế Nông Thượng	

85.	Lưu Thị Duyên	28/11/1986	Nữ		SC	TP	BK	TYT p Sông Cầu	
86.	Hoàng Văn Tuấn	18/07/1986	Nam	Tổ 5	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa Khám bệnh	
87.	Luân Thị Sâm	02/08/1974	Nữ	Tổ 12	Sông Cầu	TPBK	Bắc Kạn	TYT Xuất Hóa	
88.	Nguyễn Thị Thu Hà	12/05/1987	Nữ	Tổ 3	Xuất Hóa	TPBK	Bắc Kạn	TYT Xuất Hóa	
89.	Lộc Thị Thu	20/08/1989	Nữ	Tổ 3	Xuất Hóa	TPBK	Bắc Kạn	TYT Xuất Hóa	
90.	Lịch Thị Hải	13/07/1991	Nữ	51/ Tổ 12	Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Huyện Tụng	
91.	Hoàng Thị Uyên	18.03.1987	Nữ	Khuổi Thuôm	Huyện Tụng	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Huyện Tụng	
92.	Nguyễn Thị Giang	30.11.1972	Nữ	89/ Tổ 1	Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Huyện Tụng	
93.	Ma Việt Hợp	16/11/1983	Nam	Tổ 2	Sông Cầu	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	TYT Huyện Tụng	
94.	Đặng Anh Sơn	08/12/1964	Nam	SN 46/7	Đức Xuân	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng DS, TT&GD SK	
95.	Vũ Thị Hồng	13/11/1970	Nữ	96 - tổ 8	Sông Cầu	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng DS - TT&GDSK	

96.	Đinh Thị Phương Dịu	07/9/1989	Nữ	tổ 13	Sông Cầu	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng DS - TT&GDSK	
97.	Hoàng Văn Quang	23/10/1986	Nam	tổ 11	Minh khai	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng DS - TT&GDSK	
98.	Vũ Thị Kiều Oanh	21/5/1984	Nữ	51E/6	Đức Xuân	Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng DS,TT&GD SK	
99.	Hoàng Thị Hương	07/04/1992	Nữ	563/ Tổ 9	P.Chí Kiên	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng HCTH	
100.	Nguyễn Thị Kim Hué	16/03/1988	Nữ	Tổ 8	Sông Cầu	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa KB	
101.	Nông Thị Kim Cúc	28/01/1988	Nữ	Khuổi Hèo	Huyện tưng	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa KB	
102.	Lý Thị Hương Nhài	12/12/1992	Nữ	Tổ 9	Chí Kiên	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa Dược-TTBVTYT	
103.	Nguyễn Văn Tuấn	13/06/1988	Nam	Tổ 11B	Đức Xuân	Thành phố Bắc Kạn	Bắc Kạn	Phòng HCTH	
104.	Hà Thị Toan	27/09/1984	Nữ	nà nạng	Nông Thượng	TP BK	Bk	Khoa nội tổng hợp	
105.	Nguyễn Thành Đô	04/08/1984	Nam	Tổ 13	Minh Khai	Tpbk	Bk		
106.	Hà Thị Hồng Diên	17/02/1986	Nữ	Tổ 8B	Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	Khoa LCK	

107.	Hà Thị Tương	26/12/1989	Nữ	nà ỏi	Dương Quang	TPBK	Bk	Khoa nội tổng hợp	
108.	Hà Thị Việt Chà	10/01/1986	Nữ	Nà Dì	Dương Quang	TP Bắc Kạn	Bắc kạn	Khoa Nhi	
109.	Nguyễn Thị Giang	23/07/1983	Nữ	Nà Hôi	Tân Tú	Bạch Thông	Bắc kạn	Khoa Khám bệnh	
110.	Bùi Đỗ Hiền	15/11/1960	Nam	Tổ 9A	Đức Xuân	Bắc Kạn	Bắc Kạn	P. HCTH	
111.	Đào Vĩnh Phúc	28/9/1973	Nam	29, Tổ 11C	Sông cầu	Bắc Kạn	Bắc Kạn	P. HCTH	
112.	Đình Quang Kiên	22/4/1979	Nam	Tổ 8A	Đức Xuân	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	P. HCTH	
113.	Hà Cát Nghị	14/12/1974	Nam	Tổ 11A	Sông cầu	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	P. HCTH	
114.	Triệu Đức Trung	22/07/1992	Nam	Tổ 3	Đức Xuân	TPBK	Bắc Kạn	TYT Xuất Hóa	
115.	Đặng Thị Hồng Hạnh	07/09/1990	Nữ	Tổ 4	Sông Cầu	TP BK	Bắc Kạn	TYT Sông Cầu	

Ấn định danh sách gồm:145 người